

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 13 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Bách

Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Vàng A D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1987, tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A D1 (đã chết) và bà Mùa Thị M (đã chết); vợ: Sòng Thị C, sinh năm 1992; có 04 con (con lớn nhất 11 tuổi con nhỏ nhất 4 tuổi); tiền án: Không; tiền sự: Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" theo quyết định số 05 ngày 18/9/2020 của Công an xã S.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; Có mặt.

2. Bị cáo Vàng A H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/7/1995; tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A X và bà Giàng Thị L; vợ: Sùng Thị C1, sinh năm 1996; có 02 con; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 24/8/2021 đến ngày 22/10/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ 22/10/2021 đến nay. Có mặt.

3. Bị cáo Vàng A X (tên gọi khác: Vàng A S), sinh ngày 28/8/1976 tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A D3 và bà Giàng Thị C3; vợ: Giàng Thị L, sinh năm 1975; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995 con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án; tiền sự: Không; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 07-QĐ/UBKT và số 12-QĐ/UBKT của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Văn Chấn).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 24/8/2021 đến ngày 22/10/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ 22/10/2021 đến nay. Có mặt.

4. Bị cáo Vàng A Ch (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/10/1977; tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A Ch1 (đã chết) và bà Giàng Thị D2; vợ: Giàng Thị X1, sinh năm 1981; con: chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

5. Bị cáo Vàng A P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1994 tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A L2 và bà Sùng Thị C4; vợ: Giàng Thị D5, sinh năm 1996; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Vàng A D, Vàng A H, Vàng A X (Vàng A S):*
Bà **Nguyễn Thị H** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Vàng A Ch, Vàng A P:* Ông **Nông Đức Tr** và ông **Nguyễn Quốc L** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh **Giàng A D6**, sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã X1, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Anh **Thào A S**, sinh năm 1990, trú tại thôn Su1, xã X1, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị **Sông Thị C**, sinh năm 1992, trú tại Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Có mặt

+ Chị **Sùng Thị C1**, sinh năm 1996, trú tại Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

+ Chị **Sống Thị X2**, sinh năm 1990, trú tại Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

+ Anh **Giàng A Ch1**, sinh năm 1986, trú tại thôn Kh, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

+ Bà **Lò Thị C5**, sinh năm 1967, trú tại thôn N, xã Tg, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái. Có mặt

+ Ông **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1946, trú tại thôn N, xã Tg, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái. Có mặt

+ Ông **Vũ Đình H**, sinh năm 1970, trú tại thôn 7, xã Ng, thị xã L4, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

+ Anh **Thào A Ch3**, sinh năm 1990, trú tại thôn S, xã C, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

+ Anh **Thào A P1**, sinh năm 1988, thôn S, xã X1, huyện Tr, tỉnh Yên Bái. Có mặt

+ Anh **Vàng A Ch4**, sinh năm 1997, trú tại Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

+ Anh **Vàng A R**, sinh năm 1996, trú tại Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

+ Anh **Mùa A H**, sinh năm 1988, trú tại Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

+ Ông **Sùng A N**, sinh năm 1970, trú tại Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông **Vàng A L4** - chuyên viên Ban Dân vận huyện ủy Văn Chấn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/5/2021, Thào A S, Giàng A D6, Giàng A Ch, Sống Thị C, Sùng Thị C1, Sống Thị X2 cùng nhau ăn cơm tại quán của bà Lò Thị C5 ở thôn Nậm Tăng, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Cùng khoảng thời gian này thì Vàng A D (chồng của Sống Thị C) cũng đang ăn cơm cùng Vàng A Ch và Vàng A P tại thị trấn S, huyện VSau khi ăn cơm xong Vàng A D gọi điện cho Sống Thị C nhưng không được, do nghi ngờ Sống Thị C ngoại tình nên Vàng A D rủ Vàng A Ch, Vàng A P cùng đi tìm, khi đến gần quán của bà Cúc thì Vàng A D nhìn thấy xe mô tô của Sống Thị C dựng ở cửa quán Vàng A D, P, Ch đi xuống tầng âm của quán thì nhìn thấy Thào A S và Sống Thị C đang ngồi ăn cơm (lúc này Giàng A Ch3

đã về trước, Sòng Thị X1 đang nghe điện thoại ở phòng bên cạnh, còn Giàng A D6 và Sùng Thị C1 đang trốn ở phòng tắm gần đó do nghe thấy tiếng xe mô tô đi đến), thấy vậy bị cáo Vàng A D và Ch lao vào đè S nằm xuống nền nhà rồi dùng dây thắt lưng vải của Vàng A D trói hai tay S ra phía sau lưng, còn P đứng quan sát. Tiếp đó bị cáo D, Ch, P đưa S ra đường, bị cáo D bảo P đứng trông giữ S còn mình và Ch tiếp tục vào nhà tìm người ăn cơm cùng Sòng Thị C. Khi quay lại tầng âm của quán, Bị cáo D và Ch phát hiện có người ở trong nhà tắm nên yêu cầu mở cửa thì phát hiện bên trong là Giàng A D6 và Sùng Thị C1, thấy vậy bị cáo Vàng A D và Ch đã dùng thắt lưng bằng dây vải của Ch để trói hai tay Giàng A D6 ra sau lưng rồi đưa lên trên đường. Bị cáo D bảo với P gọi xe taxi để đưa S và Giàng A D6 về thôn K, xã S, khoảng 30 phút sau xe taxi đến thì bị cáo Ch cùng Giàng A D6, Thào A S và Sòng Thị C lên xe về thôn K, còn Bị cáo D đã gọi điện cho Vàng A H (chồng của Sùng Thị C1) biết, sau đó điều khiển xe mô tô chở Sùng Thị C1 theo sau xe taxi, bị cáo P cũng đi xe một mình về nhà. Trên đường về Bị cáo D gặp H và yêu cầu H chở Sùng Thị C1 đi theo xe taxi về thôn K, còn Bị cáo D quay lại quán ăn của bà Cúc để lấy xe mô tô. Khi xe taxi về đến thôn K, xã S thì dừng trước cửa nhà của bị cáo Ch, sau đó S, Ch, Giàng A D6, Sòng Thị C xuống xe, đồng thời lúc này H cũng dừng xe đi bộ về nhà, thấy vậy bị cáo Ch bảo S và Giàng A D6 đi theo H về nhà H để giải quyết vụ việc còn Ch đi về nhà mình.

Tại nhà của H, do bức tức với S và Giàng A D6 đi chơi với vợ mình nên H cùng Vàng A Chông, Vàng A Rua đã dùng chân, tay, dép nhựa đánh S và Giàng A D6 khiến Giàng A D6 bị sưng nề, bầm tím vùng trước mắt bên phải diện tích 2,5 x 4cm, S bị bầm tím vùng mắt trái diện tích 2,5 x 4,5cm, bầm tím tại mặt trước 1/3 trên cánh tay phải diện tích 3 x 5cm. Sau khi đánh S và Giàng A D6 thì H cời trói cho hai người này và gọi cho bố là Vàng A X về bàn bạc cách giải quyết, lúc này Vàng A D cũng về đến nhà H. Khoảng 30 phút sau thì X về đến nhà H, tại đây H, X, Vàng A D đã bàn bạc thống nhất cử X yêu cầu S và Giàng A D6 gọi điện cho người nhà đến giải quyết. Sau khi S và Giàng A D6 gọi điện và chờ người nhà đến giải quyết thì cả hai không bị đánh đập, không bị giam giữ nữa.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Thào A Ch3 và Thào A P1 (là người nhà của S và Giàng A D6) đến nhà H, tại đây X đã nói chuyện với S, Giàng A D6, Chông và Thào A P1, yêu cầu S và Giàng A D6 phải bồi thường cho Vàng A D và H số tiền 75.000.000 đồng, nếu không thì người nhà của X sẽ đánh S và Giàng A D6. Do thấy số tiền quá lớn nên Thào A Ch3 và Thào A P1 đã xin X giảm bớt số tiền xuống còn 66.000.000 đồng và được X đồng ý. Sau đó Chông đi về Trạm Tầu vay mượn tiền hộ Giàng A D6 và S, còn Thào A P1 ở lại nhà H. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Chông quay lại nhà H rồi đưa cho X số tiền 66.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền thì X đã trả lại cho S và Giàng A D6 2.000.000 đồng, rồi Giàng A D6, S cùng người nhà đi về.

Đối với số tiền 64.000.000 đồng, Vàng A X đã chi trả tiền ăn uống và taxi hết 5.000.000 đồng, còn lại 59.000.000 đồng chia cho Vàng A D và H mỗi người 29.500.000 đồng, sau đó H đưa cho Vàng A D 3.000.000 đồng và đưa cho Vàng A P 1.000.000 đồng; Vàng A D đưa cho Vàng A Ch 1.500.000 đồng.

Ngày 12/5/2021, Thào A S và Giàng A D6 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn trình báo sự việc nêu trên. Tại cơ quan điều tra các bị cáo Vàng A D, Vàng A P, Vàng A Ch, Vàng A X và Vàng A H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-VC ngày 09/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố các bị cáo Vàng A D, Vàng A Ch, Vàng A P về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Vàng A D, Vàng A H, Vàng A X (S) về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả"; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, do tại phiên tòa Bị cáo D đã trình bày đối với việc tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả là do gia đình bị cáo thực hiện, bị cáo bị tạm giam không có điều kiện để nhờ gia đình bồi thường, việc gia đình bồi thường cho các bị hại Bị cáo D nhất trí nên không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 mà áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả" tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Vàng A D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật", xử phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt cho cả hai tội.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Vàng A Ch và Vàng A P phạm tội phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Xử phạt bị cáo Vàng A Ch từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Vàng A P từ 02 năm 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Vàng A H và Vàng A X (S) phạm tội phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Vàng A H và Vàng A X mỗi bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Các bị hại đã được bồi thường, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra trách nhiệm dân sự với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 thắt lưng bằng dây vải màu xanh do Vàng A Ch giao nộp.

Về án phí đề nghị miễn án phí cho các bị cáo Vàng A D, Vàng A Ch, Vàng A P, Vàng A H, Vàng A X (Vàng A S) do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa các bị cáo Vàng A D, Vàng A Ch, Vàng A P, Vàng A H, Vàng A X (S) nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo Vàng A D nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất, bị cáo Vàng A Ch, Vàng A P, Vàng A H, Vàng A X (S) nói lời sau cùng xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Các bị cáo đều đề nghị xin miễn án phí.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn thấp, việc các bị cáo bắt giữ người trái pháp luật, cưỡng đoạt tài sản của các bị hại là do thiếu hiểu biết về pháp luật, do hủ tục của người dân tộc Mông địa phương khi vợ đi ngoại tình nếu bắt được người ngoại tình với vợ thì sẽ được phạt vạ nên các bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật các bị cáo đã chủ động đến xin lỗi, trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt được và bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại, các bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài lần vi phạm này các bị cáo Vàng A P, Vàng A Ch, Vàng A H, Vàng A X không có vi phạm nào khác, không có tiền án, tiền sự tại địa phương các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo trong vụ án đều có hai tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, quyết định: Về mức hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A D 03 năm tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật và 03 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; Xử phạt các bị cáo Vàng A Ch và Vàng A P mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án về tội Bắt giữ người trái pháp luật; Xử phạt các bị cáo Vàng A H, Vàng A X (S) mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án về tội Cưỡng đoạt tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị hại nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về phần bồi thường thiệt hại các bị cáo đã trả đủ số tiền chiếm đoạt và bồi thường thiệt hại cho Thào A S và Giàng A D6 tổng số tiền là 106.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với các thương tích khi bị bắt, giữ chỉ là xây xước nhẹ ngoài da, đã khỏi, không ảnh hưởng đến sức khỏe đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu. Các bị cáo công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Vàng A D, Vàng A Ch, Vàng A P, Vàng A H và Vàng A X (Vàng A S) phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và vật chứng, đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ Thào A S và Giàng A D6 có quan hệ bất chính với Sòng Thị C và Sùng Thị C1 nên khoảng 13 giờ ngày 07/5/2021 tại nhà bà Lò Thị C5 thuộc thôn Nậm Tăng, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ, bị cáo Vàng A D, Ch và P đã có hành vi bắt, dùng dây thắt lưng bằng vải trói tay Thào A S và Giàng A D6 sau đó đưa về nhà bị cáo Vàng A H ở Thôn K, xã S, huyện V. Sau khi đưa Thào A S và Giàng A D6 về thôn K, xã S thì Vàng A D đã cùng với Vàng A H và Vàng A X (S) bàn bạc, thống nhất yêu cầu Giàng A D6 và Thào A S phải đưa cho Vàng A H và Vàng A D số tiền 66.000.000 đồng, nếu Thào A S và Giàng A D6 không thực hiện yêu cầu này thì sẽ bị đánh. Trong thời gian S và D đợi người nhà đi vay tiền hộ để thực hiện yêu cầu trên thì S và D không bị ai đánh hay uy hiếp tinh thần. Sau khi nhận đủ số tiền thì X đã trả lại cho S và Giàng A D6 2.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi vi phạm với lỗi cố ý. Hành vi dùng dây thắt lưng trói hai tay và giữ anh Thào A S và Giàng A D6 đưa về thôn K, xã S của các bị cáo Vàng A D, Vàng A Ch, Vàng A P đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do cá nhân của người khác nên đã phạm vào tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Hành vi đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt số tiền 64.000.000 đồng của các bị cáo Vàng A D, Vàng A H, Vàng A X (Vàng A S) đã phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đối với hành vi bắt, giữ người trái pháp luật các bị cáo Vàng A D, Vàng A Ch và Vàng A P tham gia với vai trò đồng phạm, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, do đó xác định là đồng phạm giản đơn nhưng có tính chất mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội. Bị cáo Vàng A D là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Ch và bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội, nên Vàng A D giữ vai trò đầu vụ và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Ch và P. Bị cáo Vàng A Ch và Vàng A P tiếp nhận ý chí của Bị cáo D cùng đi tìm, bị cáo Ch thực hiện hành vi bắt, trói các bị hại nên giữ vai trò sau Bị cáo D, bị cáo P tham gia trông giữ các bị hại nên giữ vai trò sau Bị cáo D và Ch; Đối với hành vi đe dọa dùng vũ lực để cưỡng đoạt tài sản các bị cáo Vàng A D, Vàng A H, Vàng A X (S) không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể nên cũng xác định là đồng phạm giản đơn nhưng có tính chất, mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội. Các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất để chiếm đoạt tài

sản nên xác định các bị cáo có vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm như nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải được xử lý và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo H, X (S), Ch, P đã tự nguyện trả lại số tiền chiếm đoạt và bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị hại đều có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", "*Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả*"; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Vàng A D khai do bị cáo bị tạm giam không có điều kiện để nhờ gia đình bồi thường thiệt hại, việc gia đình bị cáo đã tự thực hiện việc bồi thường thay thì bị cáo nhất trí. Do đó, bị cáo Vàng A D không được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 mà được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ sẽ được Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Vàng A D ngoài hành vi vi phạm đã bị truy tố, bị cáo có 01 tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc cho thấy bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

Các bị cáo Vàng A Ch, Vàng A P, Vàng A H, Vàng A X (S) không có tiền án, tiền sự, ngoài hành vi vi phạm bị truy tố đều chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân thể hiện các bị cáo đều là người có nhân thân tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Vàng A D có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và hành vi cưỡng đoạt tài sản, bị cáo là người khởi xướng giữ vai trò chính đối với hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và có 01 tiền sự nên cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật; đối với các bị cáo Ch, P, H và X (S) ngoài hành vi bị truy tố, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Ngoài ra các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đời sống xã hội còn nhiều hủ tục, lạc hậu. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo Vàng A Ch, Vàng A P, Vàng A H, Vàng A X (S) ra khỏi đời sống xã hội cũng có thể giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự đối với người phạm tội có nhân thân tốt. Về mức hình phạt

áp dụng đối với các bị cáo mà Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị, cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo Vàng A D, Vàng A H, Vàng A X (S) và gia đình các bị cáo không có tài sản có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

01 dây vải màu xanh, dây có chiều dài 1,97m, rộng 0,14m, hai đầu dây được thêu sợi chỉ màu đỏ, đã cũ, qua sử dụng. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bồi thường, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi đánh anh Thảo A S và Giàng A D6 của Vàng A D, Vàng A Ch, Vàng A H, Vàng A Chông, Vàng A Rua. Anh S và Anh D1 xác nhận bị đánh nhưng chỉ xây xước nhẹ, đã từ chối giám định và không đề nghị giải quyết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vàng A D, Vàng A Ch, Vàng A H, Vàng A Ch4, Vàng A R là đúng quy định pháp luật.

Theo lời khai của Sùng Thị C1 tại quán cơm thì Giàng A D6 có hành vi xô đẩy Sùng Thị C1 xuống giường nhiều lần sau đó thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Sùng Thị C1. Kết quả điều tra Giàng A D6 khai không có hành vi quan hệ tình dục với Sùng Thị C1, ngoài lời khai của Sùng Thị C1 không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh và Sùng Thị C1 cũng không có yêu cầu, đề nghị gì. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở đề cập xử lý.

Đối với Vũ Đình H là người điều khiển xe taxi nhưng khi nhận chở Thảo A S, Giàng A D6 thì Vũ Đình H không biết hai người này bị trói tay nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Mùa A H là người viết hộ biên bản giải quyết giữa Thảo A S, Giàng A D6 với các bị cáo Vàng A H, Vàng A D, Vàng A X, tuy nhiên khi viết biên bản Hải không biết các bị cáo có hành vi đe dọa dùng vũ lực để cưỡng đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Vàng A D, Vàng A Ch, Vàng A P, Vàng A H, Vàng A X (S) đều là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo đề nghị xin miễn án phí, nên HĐXX chấp nhận miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Vàng A Ch, Vàng A P phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Tuyên bố các bị cáo Vàng A H, Vàng A X (Vàng A S) phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A D 03 (ba) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Vàng A D phải chấp hành hình phạt tù là 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2021.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A Ch 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A P 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vàng A H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A X (Vàng A S) 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vàng A Ch, Vàng A P, Vàng A H, Vàng A X (S) cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Vàng A Ch, Vàng A P, Vàng A H, Vàng A X (S) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 dây vải màu xanh, dây có chiều dài 1,97m, rộng 0,14m, hai đầu dây được thêu sợi chỉ màu đỏ, đã cũ, qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/3/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A D, Vàng A Ch, Vàng A P, Vàng A H, Vàng A X (S).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Hải Quan tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Trại tạm giam;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã S
- Bị cáo; Bị hại; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hoa Quỳnh